

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Trung K - sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn Minh Thành 2, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H – sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trung K và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND xã L, tỉnh Thanh Hóa) năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã và không quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh K, chị H thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Bảo N - sinh ngày 19/10/2015 và cháu Đỗ Kim B - sinh ngày 05/9/2022. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Bảo cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi

dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Anh K, chị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đỗ Trung K và chị Lê Thị H thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận chị Lê Thị H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trung K và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là cháu Đỗ Bảo N - sinh ngày 19/10/2015 và cháu Đỗ Kim B - sinh ngày 05/9/2022. Giao cháu B cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Anh K, chị H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000795 ngày 08/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV4-TH;
- UBND xã L;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng